

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 181/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 11-11-2025

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Hồ Minh Cường;

2. Ông Phan Trịnh Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2025/TLPT- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 351/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 6 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6060/2025/QĐPT - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Chí H, sinh năm: 1979

Địa chỉ: số 505/28 đường Nơ Trang Long, Phường X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 505/28 đường Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ cư trú: Căn hộ L4-1701 Vinhomes Central Park, số 720A đường Điện Biên Phủ, khu phố 25, Phường 22, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 720A đường Điện Biên Phủ, khu phố 25, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh). (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* Người Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Huỳnh Nguyễn Anh T – Luật sư Công ty Luật TNHH Ngọc Sơn & Partners thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ văn phòng: số 29F/3 khu phố Bình Đáng, phường X thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là số 29F/3 khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thụy Kiều T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: số 19/40 đường Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 19/40 đường Kinh Dương Vương, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

* Người Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Ông Nguyễn Ngọc Minh C – Luật sư Công ty Luật TNHH Châu Phước Thịnh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ văn phòng: số 19 (tầng trệt) đường Ba Giai, Phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 19 - tầng trệt đường Ba Giai, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2024 và trong quá trình tố tụng, ông Lê Chí H - nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Chí H và bà Nguyễn Thụy Kiều T trước đây là vợ chồng nhưng đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 541/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; về phân con chung các bên thỏa thuận giao trẻ Lê Leon An K, giới tính Nam, sinh ngày 10/4/2013 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 19.000.000 (mười chín triệu) đồng, bắt đầu thi hành từ ngày 01/6/2020. Mặc dù đã thỏa thuận như trên nhưng kể từ thời điểm ly hôn đến nay trẻ Lê Leon An K ở cùng với ông H từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần để ông H thuận tiện cho việc đưa đón con đi học, thứ Bảy và Chủ nhật thì về với bà T, những lúc bà T bận hoặc đi công tác ở nước ngoài vài tháng thì trẻ Lê Leon An K ở hẳn với ông H; từ tháng 10/2024 đến nay trẻ không chịu về với mẹ nữa.

Ông H cho rằng trước đây khi ông thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là do trẻ Lê Leon An K còn nhỏ (chưa đủ 07 tuổi) nhưng nay trẻ đã gần 12 tuổi; bên cạnh đó, hiện nay bà T đã lập gia đình mới và đang có con nhỏ, lại thường xuyên đi công tác xa, thực tế trong suốt thời gian qua ông H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón, theo dõi việc học tập của con. Mặt khác, nguyện vọng của của con là muốn đi du học ở Úc nhưng bà T đã lấy hộ chiếu của con và không trả lại mặc dù trẻ An K đã nhiều lần yêu cầu, sự việc này đã làm chậm trễ việc nhập học của con tại Úc.

Để đảm bảo quyền lợi của con được sống và học tập trong môi trường mà con mong muốn nên ông H yêu cầu:

- Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao con chung là trẻ Lê Leon An K, giới tính Nam, sinh ngày 10/4/2013 cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Buộc bà T phải trả cho ông H số tiền học phí ông H đã đóng cho trẻ Lê Leon An K từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2023 tương ứng với số tiền 1.537.232.500 (một tỷ năm trăm ba mươi bảy triệu hai trăm ba mươi hai ngàn năm trăm) đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H thay đổi chỉ yêu cầu bà T trả số tiền 1.027.000.000 (một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu) đồng.

Ngoài ra, ông H còn không đồng ý đối với yêu cầu phân tố của bà T về việc Hạn chế quyền thăm nom sau khi ly hôn của ông đối với con chưa thành niên là trẻ Lê Leon An K, sinh ngày 10/4/2013.

Bà Nguyễn Thụy Kiều T – bị đơn trình bày:

Sau khi ly hôn, là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung bà T luôn tạo mọi điều kiện để ông H được thực hiện quyền của mình trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con. Tháng 01/2023, ông H lấy có thăm con, đưa con đi và không đưa con về cho bà T nuôi dưỡng; sau đó, ông H còn tự ý thay đổi trường học của con và đưa con đi Nhật chơi mà chưa có sự đồng ý của bà T.

Bà T cho rằng hiện bà có chỗ ở và thu nhập ổn định còn ông H đã có gia đình mới và có 02 con riêng nên bà không đồng ý giao trẻ Lê Leon An K cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu của ông H đòi số tiền chi trả học phí của con chung, bà T không đồng ý vì cho rằng tại thời điểm ly hôn, trẻ K đang học tại Trường Tiểu học International School Sai Gon Pearl (ISSP) với mức học phí khoảng gần 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng/năm, do không đủ khả năng cho con theo học tiếp trường này nên bà T nói với ông H sẽ chuyển trường cho con để phù hợp với tình hình tài chính của mình, tuy nhiên ông H đã thuyết phục bà rằng ông sẽ lo tất cả tiền học cho con và vẫn đưa tiền trợ cấp hàng tháng theo đúng Quyết định thuận tình ly hôn số 541/2020/QĐST-HNGĐ với điều kiện bà T phải ký văn bản thỏa thuận từ chối tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân nên bà T đã đồng ý ký; tháng 12/2023, ông H và bà T mới ký xong biên bản thỏa thuận phân chia tài sản. Bên cạnh đó, theo Tờ khai của ông Lê Văn Dũng - là Luật sư đại diện của ông H trong vụ án Tranh chấp tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn được Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý số: 1955/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2020, ông Dũng đã khẳng định lợi tức thu được từ các tài sản chung sẽ được dùng cho việc nuôi con ăn học và ông H đã thực hiện theo đúng thỏa thuận trên, cụ thể ông H đã chuyển tiền học phí của con trực tiếp cho trường và đã thanh toán tiền cấp dưỡng là 19.000.000 (mười chín triệu) đồng/tháng cho bà T theo Quyết định thuận tình ly hôn, đến tháng 12/2022 thì ông H ngưng không cấp dưỡng nữa.

Ngoài ra, bà T còn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom sau khi ly hôn của ông H đối với con chưa thành niên là trẻ Lê Leon An K, sinh ngày 10/4/2013, cụ thể: Ông H chỉ được thăm con và đưa con đi chơi vào thứ Bảy hoặc Chủ nhật hàng tuần và các ngày lễ, Tết theo quy định; thăm con vào khoảng thời gian từ 09 giờ sáng đến không quá 22 giờ cùng ngày, mỗi lần thăm con phải báo trước cho bà T 01 ngày; trường hợp đưa con đi chơi không quá 12 giờ/lần và không được đưa con đi chơi qua đêm.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 351/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân Quận 6 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 189, Điều 227, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 15 và Điều 16 Luật Trẻ em;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Chí H.

Ông Lê Chí H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Lê Leon An K, giới tính: Nam, sinh ngày 10/4/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Chí H không yêu cầu bà Nguyễn Thụy Kiều T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thụy Kiều T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với ông Lê Chí H.

Ông Lê Chí H phải tạo mọi điều kiện cho bà Nguyễn Thụy Kiều T khi đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền và lợi ích của con, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bà Nguyễn Thụy Kiều T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Lê Chí H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Thụy Kiều T.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Chí H về việc buộc bà Nguyễn Thụy Kiều T phải trả số tiền học phí của trẻ Lê Leon An K từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2023 là 1.027.000.000 (một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu) đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thụy Kiều T về việc Hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn của ông Lê Chí H đối với con chưa thành niên là trẻ Lê Leon An K, sinh ngày 10/4/2013.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 07/7/2025, bà Nguyễn Thụy Kiều T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Chí H đồng thời chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà;

- Ngày 10/7/2025, ông Lê Chí H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Nguyễn Thụy Kiều T phải trả cho ông số tiền học phí của trẻ Lê Leon An K từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2023 là 1.027.000.000 (một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu) đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thụy Kiều T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cụ thể yêu cầu được quyền tiếp tục là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê Leon An K đồng thời yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn của ông Lê Chí H.

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lê Chí H, bà Nguyễn Thụy Kiều T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận.

- Ông Lê Chí H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đồng thời có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thụy Kiều T, ông Lê Chí H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Chí H cho rằng điều kiện nuôi con của ông H vượt trội, ổn định và toàn diện hơn so với bà T. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung từ lúc ly hôn đến nay ông H luôn đảm bảo đời sống về vật chất và tinh thần cũng như luôn tạo mọi điều kiện về học tập, sinh hoạt, vui chơi, giải trí tốt nhất cho con; về phía bà T, nếu giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì khó có thể đảm bảo cho con có cuộc sống và học tập tại trường quốc tế như hiện nay cũng như đảm bảo cho con được thực hiện ước mơ là đi du học nước ngoài. Ngoài ra, từ khi ly hôn đến nay thời gian trẻ Lê Leon An K sống với ông H nhiều hơn, kết quả học tập tốt, tâm lý ổn định và khi cung cấp lời khai cho Tòa và tại phiên tòa sơ thẩm trẻ đều có nguyện vọng sống với ba.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T.

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông H về việc yêu cầu bà T trả lại khoản tiền học phí của trẻ Lê Leon An K từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2023 là 1.027.000.000 (một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu) đồng, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Chí H cho rằng đây là yêu cầu chính đáng của ông H, bà T đã nhận tiền cấp dưỡng hàng tháng thì phải có nghĩa vụ đóng học phí cho con nhằm thể hiện tính công bằng nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông H.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thụy Kiều T cho rằng yêu cầu của ông H là không có căn cứ, bởi lẽ:

. Về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc: Trong khoảng thời gian trẻ Lê Leon An K sống cùng với bà T, bà T luôn đảm bảo điều kiện sống bình thường về sinh hoạt cũng như học tập đồng thời tạo điều kiện để ông H được gặp gỡ, thăm nom con; bên cạnh đó, bà T cũng không vi phạm về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

. Về điều kiện tài chính: bà T hiện là Chủ sở hữu Công ty TNHH Kiều Đại Mộc với số vốn điều lệ là 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, có thu nhập và nơi cư trú ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng trẻ Lê Leon An K một cách đầy đủ và toàn

diện. Ngoài ra, bà T còn mua bảo hiểm Manulife Chắp cánh tương lai ưu việt cho con, thể hiện sự chuẩn bị và quan tâm đến an sinh lâu dài của con.

. Về phía ông H: Trong thời kỳ hôn nhân với bà T, ông H đã có hành vi vi phạm chế độ hôn nhân 01 vợ 01 chồng và hiện nay ông H đã có gia đình mới và đã có 02 con; bên cạnh đó, ông H từng lấy có thăm nom sau đó đưa con đi nhằm cản trở không cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông H về việc yêu cầu bà T trả lại khoản tiền học phí của trẻ Lê Leon An K từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2023 là 1.027.000.000 (một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu) đồng, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thụy Kiều T cho rằng khoản học phí nói trên do chính ông H tự nguyện chi trả, không có thỏa thuận ràng buộc nào đối với bà T; sau khi ly hôn bà T đã trao đổi với ông H về việc chuyển trường cho con do bà T không đủ khả năng để đóng học phí nhưng ông H chủ động đề nghị sẽ tiếp tục đóng học phí để đảm bảo sự ổn định trong việc học tập của con. Ngoài ra, từ khi ly hôn cho đến tháng 12/2023, toàn bộ tài sản chung của vợ chồng ông H là người quản lý, sử dụng nên phần lớn tiền học phí trong thời gian này có nguồn gốc từ hoa lợi, lợi tức có được từ việc khai thác tài sản chung, điều này được thể hiện thông qua lời khai của ông Lê Văn Dũng - là Luật sư đại diện của ông H trong vụ án Tranh chấp tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn được Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý số: 1955/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2020, ông Dũng đã khẳng định lợi tức thu được từ các tài sản chung sẽ được dùng cho việc nuôi con ăn học.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà T và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H.

Ngoài ra, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thụy Kiều T còn đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét yêu cầu của bà T về việc Tuyên bố văn bản thỏa thuận tài sản sau ly hôn giữa ông H và bà T là vô hiệu do bị lừa dối.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận; các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Lê Chí H và của bà Nguyễn Thụy Kiều T còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ và có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo:

. Đối với kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Chí H về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thụy Kiều T hoàn trả 1.027.000.000 (một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu) đồng tiền học phí mà ông H đã đóng cho trẻ Lê Leon An K trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2023, nhận thấy: Sau khi ông H và bà T ly

hôn, trẻ An K tiếp tục học tại Trường Quốc tế Sài Gòn Pearl (International School Saigon Pearl - ISSP), toàn bộ học phí do ông H tự nguyện đóng (BL 328), khoản tiền học phí này chỉ cho việc học tập của con, vì lợi ích của con, không có thỏa thuận về việc hoàn trả cũng không có thỏa thuận nào giữa hai bên về việc cùng chia sẻ chi phí học tập nên không làm phát sinh quyền đòi lại từ bên kia.

Ngày 22/3/2021, bà T có tin nhắn gửi ông H với nội dung: “Anh cân nhắc đi. Nếu không muốn đóng tiền học cho nó nữa thì em chuyển trường. Báo sớm để còn kịp đăng ký học cho con” (BL 122)”. Tin nhắn của bà T như đã nêu trên chỉ thể hiện việc trao đổi, không làm phát sinh nghĩa vụ pháp lý, việc ông H tự nguyện chi trả thêm là thực hiện trách nhiệm của người cha, không được xem là khoản cho vay hay thanh toán thay; mặt khác, sau khi ly hôn ông H là người quản lý khối tài sản chung, đến tháng 12/2023 hai bên mới thỏa thuận xong việc phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, vì vậy nguồn tiền đóng học phí cho con là lợi nhuận thu được từ tài sản chung vợ chồng khi ly hôn chưa phân chia. Do đó, nội dung kháng cáo của ông H không có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 69 Luật Hôn nhân và Gia đình.

. Đối với kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thụy Kiều T về việc bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, nhận thấy: Tại thời điểm xét xử, trẻ Lê Leon An K đã 12 tuổi, có đơn trình bày nguyện vọng sống với cha; thực tế trẻ đã ở ổn định cùng ông H, được bảo đảm điều kiện học tập và chăm sóc đầy đủ; bà T thường đi công tác xa. Việc Tòa án sơ thẩm thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao trẻ Lê Leon An K cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của trẻ đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình. Mặt khác, ông H không bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi cố ý hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, bà T cũng không có chứng cứ chứng minh việc ông H xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

. Đối với yêu cầu phản tố về việc tuyên bố Văn bản thỏa thuận tài sản sau khi ly hôn giữa ông H, bà T là vô hiệu, nhận thấy: Yêu cầu này không phải là yêu cầu phản tố trong vụ kiện “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” nên Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Thông báo không chấp nhận đơn yêu cầu phản tố bổ sung và trả lại đơn cho bị đơn là có căn cứ, bị đơn cũng không thực hiện quyền KH nại đến Tòa án nhân dân Quận 6 và Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 194 Bộ luật tố tụng dân sự. Dành cho bà T quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

Bởi các lẽ trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Chí H về việc buộc bà Nguyễn Thụy Kiều T trả số tiền học phí 1.027.000.000 (một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu) đồng mà ông H đã đóng học phí cho trẻ Lê Leon An K đồng thời không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thụy Kiều T về việc bác yêu cầu của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, giữ nguyên Bản

án sơ thẩm số 351/2025/HNGĐ-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân Quận 6 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa và tuyên án ngày 27/6/2025. Ngày 07/7/2025 và ngày 10/7/2025, Tòa án nhân dân Quận 6 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3) lần lượt nhận được Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thụy Kiều T và của ông Lê Chí H; căn cứ quy định tại Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự thì Đơn kháng cáo của bà T và của ông H còn trong hạn luật định nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Ông Lê Chí H và bà Nguyễn Thụy Kiều T trước đây là vợ chồng. Ngày 03/6/2020, cả hai đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 541/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; về phần con chung các bên thỏa thuận giao trẻ Lê Leon An K, giới tính Nam, sinh ngày 10/4/2013 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ngày 15/11/2024, ông H khởi kiện yêu cầu bà T giao con chung cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra ông H còn yêu cầu bà T trả số tiền học phí của trẻ Lê Leon An K từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2023 là 1.027.000.000 (một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu) đồng; phía bà T không đồng ý toàn bộ yêu cầu của ông H đồng thời có yêu cầu phản tố về việc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn. Do không đồng ý với phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm nên ông H và bà T kháng cáo.

[2.1]. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thụy Kiều T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Lê Leon An K, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với con chung, bà T và ông H đều có tình yêu thương con như nhau, đều muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, việc yêu cầu nuôi con của ông H, bà T là xuất phát từ tình thương yêu của cha mẹ đối với con trẻ; tuy nhiên, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc giao con cho ai trực tiếp nuôi cần xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con.

Theo lời khai của các bên đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định bà T và ông H đều có điều kiện, khả năng về vật chất, thu nhập, chỗ ở, trình độ và đạo đức để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; tuy nhiên, bà T và ông H đã không sống chung với nhau từ năm 2020, theo lời trình bày của ông H và sự thừa nhận của trẻ Lê Leon An K thì sau khi ly hôn trẻ ở cùng với ông H từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần để ông H thuận tiện cho việc đưa đón con đi học, thứ Bảy và Chủ nhật thì về với bà T, những lúc bà T bận hoặc đi công tác ở nước ngoài vài tháng thì trẻ Lê Leon An K ở hẳn với ông H; từ tháng 10/2024 đến nay trẻ không chịu về với mẹ nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù khi ly hôn, cả hai thỏa thuận bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nhưng trên thực tế thời gian

trẻ Lê Leon An K sống cùng với ông H nhiều hơn (từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần), ông H là người trực tiếp chăm sóc, đưa đón trẻ đi học hàng ngày và từ tháng 10/2024 đến nay trẻ Lê Leon An K ở hẳn với ông H không chịu về với bà T vào 02 ngày cuối tuần. Bên cạnh đó, trong thời gian ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trẻ Lê Leon An K có môi trường sinh sống và học tập đảm bảo sự phát triển ổn định bình thường, có kết quả học tập tốt, không có vấn đề gì cần lưu ý; mặt khác trẻ Lê Leon An K đang trong giai đoạn phát triển về giới tính, về tâm sinh lý nên ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sẽ phù hợp, thuận lợi hơn đồng thời cũng thể hiện trách nhiệm của ông H trong việc chia sẻ nghĩa vụ nuôi con chung với bà T. Ngoài ra, khi cung cấp lời khai cho Tòa án, trẻ có mong muốn được sống cùng với ông H như hiện tại, không đồng ý về với bà T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có cơ sở đồng thời phù hợp với nguyện vọng của trẻ Lê Leon An K nên cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về việc nuôi con - không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, đây cũng là đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[2.2]. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thụy Kiều T về việc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn đối với ông Lê Chí H: Do yêu cầu kháng cáo về việc tiếp tục được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Lê Leon An K không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn của bà T đối với ông H là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3]. Xét kháng cáo của ông Lê Chí H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thụy Kiều T phải trả cho ông số tiền học phí của trẻ Lê Leon An K từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2023 là 1.027.000.000 (một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu) đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù khi ly hôn, cả hai thỏa thuận bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, ông H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 19.000.000 (mười chín triệu) đồng/tháng nhưng trên thực tế từ lúc ly hôn (tháng 6/2020) đến nay trẻ Lê Leon An K sống cùng với ông H, ông H là người nuôi con, đóng học phí cho con đồng thời thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà T cho rằng phần lớn số tiền học phí mà ông H đóng cho con có nguồn gốc từ lợi tức, lợi nhuận của tài sản chung đồng thời cho rằng ông H hứa sẽ lo tất cả tiền học phí cho con nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh, văn bản thỏa thuận phân chia tài sản vào tháng 12/2023 thì không thể hiện có sự việc này; bên cạnh đó, bà T còn cho rằng lời khai của ông Lê Văn Dũng (là đại diện ủy quyền của ông Lê Chí H trong vụ án Tranh chấp tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn) đã khẳng định lợi tức thu được từ các tài sản chung sẽ được dùng cho việc nuôi con ăn học. Tuy nhiên, tại Bản tự khai của ông Dũng đề ngày 19/8/2020 gửi Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh lại xác định số tiền thu được từ việc chuyển nhượng phần vốn góp của 04 công ty đã được ông H và bà T cùng sử dụng hết vào việc kinh doanh, tiêu dùng trong sinh hoạt gia đình, nuôi con ăn học trong suốt thời kỳ hôn nhân với nhau nên không còn. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 69 Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cả cha và mẹ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông H, buộc bà T phải trả cho ông H ½ (một

phần hai) số tiền học phí của trẻ Lê Leon An K từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2023 (theo xác nhận mức học phí của Trường Quốc tế Sài Gòn Pearl) tương ứng với số tiền là 513.500.000 (năm trăm mười ba triệu năm trăm ngàn) đồng.

Riêng việc bà Nguyễn Thụy Kiều T yêu cầu Tuyên bố văn bản thỏa thuận tài sản sau ly hôn giữa ông H và bà T là vô hiệu do bị lừa dối, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi nhận được Thông báo số 54/TB-TA ngày 19/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 6 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh) về việc không chấp nhận yêu cầu phản tố bổ sung, bà T không thực hiện quyền KH nại theo quy định tại Điều 194 Bộ luật tố tụng dân sự coi như đã chấp nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý, giải quyết yêu cầu phản tố bổ sung; bên cạnh đó, yêu cầu phản tố bổ sung như đã nêu trên chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết nên Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét yêu cầu của bà T về vấn đề này.

[3]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Chí H và bà Nguyễn Thụy Kiều T phải chịu theo luật định.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do bà Nguyễn Thụy Kiều T không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 189, Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 273 và Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 15 và Điều 16 Luật Trẻ em;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lê Chí H và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thụy Kiều T.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 351/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 6 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Chí H.

. Ông Lê Chí H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Lê Leon An K, giới tính: Nam, sinh ngày 10/4/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Chí H không yêu cầu bà Nguyễn Thụy Kiều T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thụy Kiều T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với ông Lê Chí H.

Ông Lê Chí H phải tạo mọi điều kiện cho bà Nguyễn Thụy Kiều T khi đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền và lợi ích của con, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bà Nguyễn Thụy Kiều T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Lê Chí H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Thụy Kiều T.

. Buộc bà Nguyễn Thụy Kiều T phải trả cho ông Lê Chí H $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số tiền học phí của trẻ Lê Leon An K từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2023 là 513.500.000 (năm trăm mười ba triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thụy Kiều T về việc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn của ông Lê Chí H đối với con chưa thành niên là trẻ Lê Leon An K, sinh ngày 10/4/2013.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thụy Kiều T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Lê Chí H được chấp nhận, 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí đối với số tiền học phí phải trả cho ông H, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0010704 ngày 24/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T còn phải nộp thêm 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng.

- Hoàn trả cho ông Lê Chí H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0010476 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh và 29.058.488 (hai mươi chín triệu không trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm tám mươi tám) đồng theo biên lai thu số 0010527 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thụy Kiều T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0002654 ngày 09/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T không phải nộp thêm án phí phúc thẩm.

- Hoàn trả cho ông Lê Chí H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0002783 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- VKS, TA, THA khu vực 3;
- Đương sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (T20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND huyện Hóc Môn;
- Chi Cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan